TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Số: 1227/2016/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *C, ngày 16 tháng 11 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2016 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1048/2016/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2016.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Đào Thị Dán K, sinh năm: 1986; nơi ĐKHKTT: Số 76 đường số 21, tổ 6, ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, tạm trú: Số 227/2 đường V, ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh và ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1987; nơi ĐKHKTT: Số 76 đường số 21, tổ 6, ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Kể từ ngày 16/11/2016, Giấy chứng nhận kết hôn số 126, quyển số 01/2012, ngày 28/5/2012 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Đào Thị Dán K và ông Nguyễn Ngọc T không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đào Thị Dán K, sinh năm: 1986.

Nơi ĐKHKTT: Số 76 đường số 21, tổ 6, ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Số 227/2 đường V, ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1987.

Nơi ĐKHKTT: Số 76 đường số 21, tổ 6, ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Đào Lan A, sinh ngày 20/12/2014.

Bà Đào Thị Dán K được quyền trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Đào Lan A. Bà K không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp ông T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà K có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của nhau.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức trợ cấp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) bà Đào Thị Dán K thỏa thuận chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) bà K đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0005317 ngày 20/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Bà K được hoàn lại số tiền 100.000đ (Một trăm ngàn đồng).

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C
THẨM PHÁN